TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: 35/2020/QĐST-HNGĐ *V/v: "Xin ly hôn và chia tài sản chung"*	*Hoa Lư, ngày 19 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa: Ông Bùi Hồng L, sinh năm 1955; Trú tại: xóm T, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N. và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; Trú tại: xóm T, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Bùi Hồng L** và bà **Trần Thị L.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản: Ông Bùi Hồng L và bà Trần Thị L thỏa thuận, ông L toàn quyền được sở hữu và sử dụng ngôi nhà 02 tầng xây dựng năm 2013 có giá trị

650.000.000đ trên đất của bố mẹ ông L để lại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Trọng L tại thửa số 80 tờ bản đồ PL5 ở xóm T, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N. Ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà L **325.000.000đ**, ngày 19/5/2020 ông L đã thanh toán đủ số tiền **325.000.000đ** cho bà L.

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình và án phí chia tài sản chung cho ông Bùi Hồng L và bà Trần Thị L, theo qui định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa Lư (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
- *UBND xã Ninh Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng